



shē huá
奢华

adjective · luxurious; extravagant

Example Sentences

Zhè jiā jiǔ diàn de zhuāng xiū fēi cháng shē huá
这家酒店的装修非常奢华。

The decoration of this hotel is very luxurious.

Tā bù xǐ huān shē huá de shēng huó gèng ài jiǎn dān zì rán
她不喜欢奢华的生活，更爱简单自然。

She doesn't like a luxurious life; she prefers simplicity and nature.

Trace each character, then write the word on your own.

奢	奢	奢	奢	奢	奢	奢	奢	奢	奢	奢
奢	奢	奢								

华	华	华	华	华	华	华	华	华		
